

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2019

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, tổ chức vào ngày 08 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

1. Về nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật:

Công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước đang bước sang giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi Chính phủ phải tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật, trước hết là các đạo luật. Thể chế, pháp luật cần thể hiện sâu sắc tinh thần đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, xử lý kịp thời, hiệu quả, có tính bền vững cao đối với các vấn đề thực tiễn phát triển của đất nước.

Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải trực tiếp chỉ đạo, tập trung các nguồn lực, nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, cũng như các văn bản quy định chi tiết thi hành. Bộ Tư pháp tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tại các phiên họp của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ việc tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo và các vấn đề quan trọng khác của dự án luật; các Bộ, cơ quan ngang bộ nghiêm túc nghiên cứu tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; các thành viên Chính phủ nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc xem xét, cho ý kiến đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ phải coi việc rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định trái pháp luật, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Bộ Tư pháp tăng cường việc kiểm

tra đối với các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý văn bản có quy định trái pháp luật.

2. Về tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự án Luật đầu tư công (sửa đổi) trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tích cực phối hợp với cơ quan thẩm tra của Quốc hội, các cơ quan liên quan, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến việc tiếp thu, giải trình đối với dự án Luật.

Về một số vấn đề quan trọng của dự án Luật, Chính phủ thống nhất tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện và giải trình một số nội dung sau:

- Về khái niệm, phạm vi nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: xác định là vốn đầu tư công; hoàn thiện khái niệm, phạm vi nguồn vốn này bảo đảm bao quát, không liệt kê các nguồn vốn này trong Luật; giao Chính phủ quy định chi tiết về phạm vi, trình tự, thủ tục đầu tư đối với nguồn vốn này.

- Về quy định đối với dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng: trường hợp cần thiết tách phần đầu tư cho bồi thường, giải phóng mặt bằng của Dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công thành dự án độc lập, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; phân định rõ với trường hợp dự án đầu tư công là Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất công theo quy hoạch với tư cách là một dự án đầu tư công độc lập trong Kế hoạch đầu tư công. Bổ sung, hoàn thiện quy định đối với giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư, bảo đảm công tác chuẩn bị đầu tư được tiến hành chủ động, có chất lượng, nâng cao hiệu quả dự án.

- Về tiêu chí mức vốn phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn đầu tư công: thống nhất quy định tiêu chí mức vốn dự án quan trọng quốc gia là 20.000 tỷ đồng; điều chỉnh tăng tương ứng tiêu chí mức vốn đối với các dự án nhóm A, B, C; rà soát tiêu chí phân loại dự án, bảo đảm đồng bộ về tiêu chí mức vốn, lĩnh vực đầu tư gắn với thẩm quyền quyết định của mỗi cấp.

- Về quy định đối với các dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư: Giữ quy định như dự thảo Luật Chính phủ đã trình Quốc hội, theo hướng dự án đặc biệt khác do Chính phủ quy định; các trường hợp khẩn cấp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện trong các trường hợp đặc biệt, khẩn cấp liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh có tính chất cấp bách, cần được quyết định ngay, chỉ sử dụng ngân sách dự phòng hàng năm, bảo đảm không ảnh hưởng đến cân đối và bội chi ngân sách chung.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền trình đề xuất chương trình, dự án, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước

ngoài: (1) chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với Luật Quản lý nợ công, theo hướng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trình Đề xuất chương trình, dự án; Bộ Tài chính chủ trì thẩm định về thành tố ưu đãi, tác động của khoản vay đối với các chỉ tiêu an toàn nợ công, cơ chế tài chính trong nước của Đề xuất chương trình, dự án, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ; (2) giữ như quy định hiện hành về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, theo đó Thủ tướng quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án vay ODA, vay ưu đãi nhóm A, B, C để thống nhất thẩm quyền của Trung ương trong việc quản lý nguồn vốn này trong việc kiểm soát nợ công, nợ Chính phủ, đồng thời giao cơ quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm rõ trách nhiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án.

- Về quy định Kế hoạch đầu tư công 03 năm theo phương thức cuốn chiếu: tiếp thu ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Cơ bản thống nhất với đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thẩm quyền, nội dung quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về quyết định danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án cụ thể trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện theo hướng quy định Chính phủ có thẩm quyền quyết định, điều chỉnh, bảo đảm linh hoạt trong điều hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn được Quốc hội thông qua, phù hợp với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Chính phủ theo Hiến pháp năm 2013.

- Về thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân: Quy định theo hướng chỉ giao Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định một số nhiệm vụ có tính chất cấp bách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với cơ quan thẩm tra của Quốc hội và các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất phương án, chỉnh lý, hoàn thiện các quy định về: phạm vi áp dụng Luật này và pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP, đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp, đầu tư dự án đầu tư công của doanh nghiệp nhà nước; đối tượng đầu tư công đối với hoạt động cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, các quỹ; căn cứ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án có thời gian thực hiện kéo dài qua nhiều năm, qua nhiều kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn; sử dụng nguồn vốn dự phòng; thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án; thẩm quyền đối với dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn hỗn hợp; trình tự, thủ tục, tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA không hoàn lại; thời hạn và các mốc thời gian, quy trình xây dựng, thời hạn trình phê duyệt, giao kế hoạch, thời hạn giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn; tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư và hiệu quả đầu tư của dự án và các hành vi bị cấm trong đầu tư công.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình của Chính phủ về dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Về dự án Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam:

Đây là dự án Luật rất quan trọng, nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp, tạo khuôn khổ pháp lý bảo đảm quyền xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; đồng thời, đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân.

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết ban hành và nội dung cơ bản của dự án Luật.

- Về những vấn đề có ý kiến khác nhau, Chính phủ đã thảo luận và thống nhất: Quy định hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử và có gắn chip điện tử đều có thời hạn không quá 10 năm; quy định xây dựng một cơ sở dữ liệu về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam được quản lý, khai thác, chia sẻ với các cơ quan cấp, kiểm soát xuất nhập cảnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân; trong phạm vi đối tượng và lĩnh vực quản lý được phân công, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Bộ trưởng Bộ Công an có thẩm quyền quyết định vấn đề kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo trình tự, thủ tục quy định của Chính phủ.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân cần tính đến yếu tố đặc thù và yêu cầu bảo mật về dữ liệu cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ. Bộ Công an trao đổi thống nhất với Bộ Ngoại giao về chia sẻ dữ liệu cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định, thẩm tra, chính lý, hoàn thiện dự án Luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ, trình Quốc hội dự án Luật này.

4. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương:

Chính phủ thảo luận và cơ bản thống nhất với nội dung dự án Luật. Về các vấn đề có ý kiến khác nhau, Chính phủ thống nhất hướng quy định như sau:

- Về giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cần trình cả 2 phương án để Quốc hội thảo luận, cho ý kiến, trong đó, nhấn mạnh tính hợp lý của Phương án quy định chỉ có 1 Phó Chủ tịch ở tất cả các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi

mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Về giảm số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân trong cơ quan hành chính nhà nước, không quy định cụ thể trong dự thảo Luật để bảo đảm tính linh hoạt, tránh tình trạng phải sửa đổi Luật trong trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân trong mỗi nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân.

- Về cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, giữ như quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương hiện hành.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với kiểm soát quyền lực hiệu quả của chính quyền địa phương là vấn đề rất lớn và quan trọng trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung quy định của dự thảo Luật về vấn đề này.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

5. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức:

Chính phủ thống nhất với nội dung cơ bản của dự án Luật.

Về vấn đề xác định đối tượng là công chức, Chính phủ thống nhất phương án quy định theo hướng không có đối tượng cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước thì giao Chính phủ quy định cụ thể việc thực hiện chế độ công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức đối với những người làm việc trong bộ máy lãnh đạo, quản lý.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

6. Về một số vấn đề triển khai thi hành Luật Quy hoạch:

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, hoàn thiện đồng bộ khuôn khổ pháp lý để thực hiện Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tổng hợp các vướng mắc phát sinh, đề xuất giải pháp tổng thể xử lý dứt điểm các

vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 03 năm 2019. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạch định và kiến tạo động lực phát triển của đất nước./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc,
TGD Công TTĐT/CP;
- Lưu: VT, PL (3b), PC. 205

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc